

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền, ông Nguyễn Đình Phụng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Đình V** - Sinh năm 1985, tại tỉnh Cao Bằng

Trú tại: Thôn 10, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Nông Thế V – Sinh năm 1958 và bà Mạc Thị Đ – sinh năm 1961; Vợ là Trần Nguyên Mỹ H – sinh năm 1986; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Vấn: Ông Nguyễn Đình Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người bị hại: Anh Đinh Duy C – Sinh năm 1990 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Cương: Chị Nguyễn Thị Mộng L – Sinh năm 1991 (Là vợ của anh Đinh Duy Cương).

Trú tại: Thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc Th – Sinh năm 1968

Trú tại: Thôn 04, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Đình V thường trú tại thôn 10, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, chưa có giấy phép lái xe máy kéo hạng A4 theo quy định.

Chiều ngày 19/12/2021, Nông Đình V điều khiển xe máy kéo chở các bao đựng phế liệu về nhà của mình tại thôn 10, xã T, huyện B. Khi về đến trước nhà ở mặt đường Tỉnh lộ 5, V điều khiển xe đi sang phần đường bên trái đường tỉnh lộ 5 (theo hướng lưu thông từ đường tỉnh lộ 01 đến xã E), mục đích để lùi xe vào phần sân trước nhà. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi đã điều khiển xe máy kéo qua đường, chuẩn bị lùi vào phần sân trước nhà thì V quan sát thấy phía sau xe có vật cản (cân và các bao phế liệu) nên cho xe dừng lại, sau đó rời khỏi vị trí lái, xuống xe để dọn các chướng ngại vật. Lúc này, xe máy kéo đang ở trạng thái dừng, xe không tắt máy, bề rộng xe chiếm một phần lòng đường bên trái tỉnh lộ 05 theo hướng đi nói trên, V không có tín hiệu cảnh báo phía trước và sau xe cho người, phương tiện tham gia giao thông khác biết. Cùng lúc này, anh Đinh Duy C, sinh năm 1990, trú tại thôn 01, xã T, huyện B điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 47S1 - 233.16, lưu thông theo hướng từ xã E đến đường tỉnh lộ 01, anh C sau khi đã sử dụng rượu bia nhưng vẫn điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ rất nhanh, khi đến vị trí xe máy kéo của V đang dừng thì không làm chủ được tay lái đã tông vào bộ phận gác chân bên phải của xe máy kéo làm anh Đinh Duy C cùng với xe mô tô ngã văng ra đường phía bên trái theo hướng lưu thông của anh C và tiếp tục va chạm với xe ô tô mang biển kiểm soát 47A - 001.59, do ông Phạm Ngọc Th, sinh năm 1968, trú tại thôn 4, xã T, huyện B đang điều khiển lưu thông theo hướng từ đường tỉnh lộ 01 đến. Hậu quả, anh Đinh Duy C bị thương tích nặng phải đến các cơ sở y tế để cấp cứu; đến ngày 23/12/2021, anh Đinh Duy C đã chết.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định: Hiện trường vụ tai nạn là mặt đường Tỉnh lộ 5 đoạn thuộc Km 14 + 950 qua thôn 10, xã T; đường thẳng, mặt đường bằng phẳng và thông thoáng, không che khuất tầm nhìn, được trải bê tông nhựa rộng 5,6 mét, giữa đường có vạch phân cách bằng vạch sơn không liền nét màu vàng, hai bên là lề đường bằng đất. Hai đầu đoạn đường xảy ra tai nạn có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên. Lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng đi từ Tỉnh lộ 1 đến xã E làm mép đường chuẩn và cột điện số 471TGF16/226/5 làm mốc cố định để đo đạc dấu vết, số liệu tại hiện trường.

Tại hiện trường phát hiện 01 (một) xe mô tô BKS 47S1 - 233.16 (ký hiệu P1) nằm ngã nghiêng sang trái ngay trên vạch sơn tim đường, đầu xe hướng vào mép chuẩn; trục bánh sau P1 cách mép đường chuẩn 03m; trục trước cách mép đường chuẩn 1,98m, cách mốc cố định 26,05m. 01 (một) xe máy kéo (ký hiệu P2) không có biển kiểm soát, trên thùng xe có chở các bao đựng phế liệu, xe đậu ở phần lòng và lề đường bên trái (theo hướng từ Tỉnh lộ 1 đến xã E), đầu xe hướng về phía xã E; trục sau bên phải P2 cách mép chuẩn 4,35m, cách trục sau P1 là 1,6m; trục trước bên phải P2 cách mép chuẩn 4,42m,

cách trục trước P1 là 4,8m và cách mốc cố định 23,8m. 01 (một) xe ô tô BKS 47A - 001.59 (ký hiệu P3) đậu ở lề đường bên phải (theo hướng từ Tỉnh lộ 1 đến xã E), đầu xe hướng về phía xã E; trục sau bên trái P3 cách mép chuẩn 1,73m, cách mốc cố định 11,47m, cách trục trước bên phải P2 là 17,1m; trục trước bên trái P3 cách mép chuẩn 1,77m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 13/TTh-TTPY, ngày 20/01/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Đinh Duy C: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do Chấn thương sọ não nặng/ Chấn thương cột sống cổ (gãy thân sống C7, trượt C6 ra sau độ I)/ Chấn thương ngực kín/ Nhiều thương tích nặng khác (Vết thương phức tạp 1/3 trên cẳng chân phải,...) do tai nạn giao thông.

Theo Hồ sơ bệnh án của bệnh nhân Đinh Duy C điều trị tại Trung tâm y tế huyện B, nhập viện ngày 19/12/2021 thể hiện: Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) [Máu] hồi 18 giờ 48 phút, ngày 19/12/2021 xác định: Định lượng Ethanol trong máu: 19.74 mmol/l, quy đổi bằng 90,8 miligam/100 mililit.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Phạm Ngọc Th đã hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Mộng L (là vợ của bị hại Đinh Duy C) số tiền 20.000.000 đồng do trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nông Đình V và bà Nguyễn Thị Mộng L (vợ của bị hại) đã tự thỏa thuận với nhau về khoản tiền bồi thường thiệt hại là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Bị cáo V đã giao cho bà L số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), còn lại 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) hai bên viết giấy thỏa thuận, bị cáo V tiếp tục chi trả trong vòng 01 năm, hạn cuối là ngày 11/7/2023, đồng thời bà L đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nông Đình V.

Về vật chứng vụ án: Tạm giữ tại hiện trường vụ tai nạn 01 (một) xe mô tô có đặc điểm: Nhãn hiệu Honda - Future Fi, màu sơn bạc - nâu - đen, BKS: 47S1 - 233.16, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đinh Duy C; 01 xe ô tô nhãn hiệu HyunDai - Elantra, loại xe ô tô con, màu sơn đen, BKS: 47A - 001.59, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Ngọc Th; 01 xe máy kéo không có biển kiểm soát là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nông Đình V.

Việc xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý đối với các phương tiện nói trên bằng hình thức: Trả lại xe ô tô BKS: 47A - 001.59 cho ông Phạm Ngọc Th, trả lại xe máy kéo cho Nông Đình V, trả lại xe mô tô BKS: 47S1 - 233.16 cho đại diện hợp pháp của anh C là chị Nguyễn Thị Mộng L.

Đối với ông Phạm Ngọc Th là người điều khiển xe ô tô mang BKS 47A - 001.59, lưu thông trên phần đường bên phải theo hướng lưu thông từ đường tỉnh lộ 01 đi xã E; đảm bảo các quy định về an toàn giao thông. Khi xe mô tô mang biển kiểm soát 47S1 - 233.16 do anh Đinh Duy C điều khiển va chạm với xe máy kéo của Nông Đình V và tiếp tục văng ra phần đường trước hướng lưu thông của xe ô tô do ông Th điều khiển thì ông

Th không thể lường trước được tình huống, do khoảng cách quá gần và bất ngờ nên ông Th không né tránh được, đã va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 47S1 - 233.16 và anh Đinh Duy C. Việc xe mô tô do anh C điều khiển va chạm với xe ô tô do ông Th điều khiển trong trường hợp này đối với ông Th là sự kiện bất ngờ, quy định tại Điều 20 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, do đó ông Th không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án là phù hợp.

Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Nông Đình V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Đình V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Bà Nguyễn Thị Mộng L là người đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Duy C cho rằng về trách nhiệm dân sự giữa gia đình bà và bị cáo V đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa hôm nay bà không yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Nông Đình V: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Đình V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nông Đình V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại xe ô tô cho ông Phạm Ngọc Th, trả lại xe máy kéo cho Nông Đình V và trả lại xe mô tô cho đại diện hợp pháp của anh C là chị Nguyễn Thị Mộng L.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và gia đình bị hại như đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo V: Ông Nguyễn Đình Đ – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk có ý kiến tranh luận:

Xét thấy Kiểm sát viên đề nghị mức án đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Vì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị

hại cũng có một phần lỗi, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt: Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Đình V, người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị Mộng L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 19/12/2021 V điều khiển xe máy kéo qua đường, chuẩn bị lùi vào phần sân trước nhà thì V quan sát thấy phía sau xe có vật cản (cân và các bao phế liệu) nên cho xe dừng lại, sau đó rời khỏi vị trí lái, xuống xe để dọn các chướng ngại vật. Lúc này, xe máy kéo đang ở trạng thái dừng, xe không tắt máy, bề rộng xe chiếm một phần lòng đường bên trái tỉnh lộ 05 theo hướng đi nói trên, V không có tín hiệu cảnh báo phía trước và sau xe cho người, phương tiện tham gia giao thông khác biết. Cùng lúc này, anh Đinh Duy C, sinh năm 1990, trú tại thôn 01, xã T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 47S1 - 233.16, lưu thông theo hướng từ xã E đến đường tỉnh lộ 01, anh C sau khi đã sử dụng rượu bia những vẫn điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ rất nhanh, khi đến vị trí xe máy kéo của V đang dừng thì không làm chủ được tay lái đã tông vào bộ phận gác chân bên phải của xe máy kéo làm anh Đinh Duy C cùng với xe mô tô ngã văng ra đường phía bên trái theo hướng lưu thông của anh C và tiếp tục va chạm với xe ô tô mang biển kiểm soát 47A - 001.59, do ông Phạm Ngọc Th, sinh năm 1968, trú tại thôn 04, xã T, huyện B đang điều khiển lưu thông theo hướng từ đường tỉnh lộ 01 đến. Hậu quả, anh Đinh Duy C bị thương tích nặng phải đến các cơ sở y tế để cấp cứu; đến ngày 23/12/2021, anh Đinh Duy C đã chết.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của anh Đinh Duy C trái pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình, lẽ ra bị cáo phải biết được rằng khi điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông đường bộ phải có giấy phép lái xe theo quy định, đi đúng phần đường, nhưng bị cáo không thực hiện dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm anh Đinh Duy C bị thương tích nặng dẫn đến tử vong nên cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa phạm.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Đình V phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bố bị cáo có công với cách mạng, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng, người bị hại cũng có một phần lỗi nên không cần áp dụng hình phạt buộc phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên cần ghi nhận.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Đình V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Đình V 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nông Đình V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại xe ô tô BKS: 47A - 001.59 cho ông Phạm Ngọc Th, trả lại xe máy kéo cho Nông Đình V và trả lại xe mô tô BKS: 47S1 - 233.16 cho đại diện hợp pháp của anh C là chị Nguyễn Thị Mộng L là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Đình V.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TANDTC;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại;
- UBND xã T; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

